TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2020/HS-ST
Ngày: 29-6-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Kim Tân**
2. Ông **Trần Văn Xuân**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Ông **Võ Công Văn** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2020/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. HUỲNH HỒNG S (NS), sinh ngày 15-6-2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Hồng P, sinh năm 1972 (đã chết) và bà SLH, sinh năm 1977; Vợ: Lê Thị Tuyết M, sinh năm 2002 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con – sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **24-3-2020** đến nay.

2. YS (Đ), sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 4, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Chăm; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hồi giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông CK, sinh năm 1972 và bà RD, sinh năm 1972; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Tại Bản án số 13/2015/HSST ngày 13-02-2015, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách

01 năm, về tội "Trộm cắp tài sản", (trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.882.000 đồng).

- Tại Bản án số 27/2016/HSST ngày 10-3-2016, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 08 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", (trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.100.000 đồng). Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 13/2015/HSST ngày 13-02-2015, buộc YS chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 02 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10-12-2016.

- Tại Bản án số 96/2017/HSST ngày 25-8-2017, của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xử phạt 01 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản", (trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 1.500.000 đồng), chấp hành xong hình phạt tù ngày 02-6-2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **24-3-2020** đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

1. Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1990.*(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Phí Công C**, sinh năm 1977.*(Vắng mặt)*

ĐKTT: Khu phố 5, thị trấn G, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn VM**, sinh năm 1972. *(Có mặt)*

ĐKTT: Ấp V, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **LÊ O**, sinh năm 1971.*(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp 3, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Chị **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1980.*(Vắng mặt)*

ĐKTT: Ấp C 2, xã XĐ, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Hồng S và YS là bạn bè quen biết, để có tiền tiêu xài, S và YS đã thực hiện hành vi các vụ lấy tài sản như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 14-3-2020, S đi bộ từ nhà trọ theo các tuyến đường liên ấp phía sau chợ XĐ (xã XT) để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Anh T thuộc ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, thấy phía trong nhà bếp của anh T có dựng 01 xe mô tô. S đi đến phòng bếp dùng tay mở khóa cửa, vào bên trong lấy xe mô tô mang biển số 60B5-519.77, số tiền 100.000 đồng ở phía trên tủ để chén; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 5S 32G. S điều khiển mô tô về phòng trọ cất giấu. Tại đây, S gặp và nói cho YS biết xe mô tô

này S mới trộm cắp được và mở cốp xe mô tô kiểm tra thấy bên trong có giấy đăng ký xe mô tô và 250.000 đồng, S đưa cho YS 150.000 đồng. Đến ngày 15-3-2020, S và YS đem xe mô tô đến "Cửa hàng mua bán xe VM" thuộc ấp V, xã S, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, do ông Nguyễn VM làm chủ bán được 16.500.000 đồng, S chia cho YS 8.250.000 đồng (YS dùng số tiền này mua 01 dây chuyền vàng, trị giá 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân). Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, S bán cho một thanh niên không rõ lai lịch được 500.000 đồng, còn điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S 32G, S cho YS để sử dụng, YS kiểm tra điện thoại bị khóa mật khẩu, không sử dụng được nên vứt bỏ.

- Trị giá: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, mang biển số 60B5-519.77 của anh Nguyễn Anh T, đã qua sử dụng là 19.000.000 đồng; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, đã qua sử dụng là 1.500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S 32G, đã qua sử dụng là 800.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 24-3-2020, S điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6-176.81, đến khu vực ấp 7, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi chạy ngang qua nhà ông Phí Công C, thuộc ấp 7, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, S nhìn thấy khóa cửa trước, nên biết không có người. S dừng xe phía trước sân nhà ông C rồi ra phía sau, đi vào trong nhà lấy: 01 xe mô tô mang biển số 60AE-030.54; 01 cái điện thoại di động nhãn hiệu Huawei LX2, màu xanh và 01 cái bóp da màu đen (bên trong có 93.000 đồng và giấy đăng ký xe mô tô biển số 60AE-030.54), S nổ máy xe mô tô chạy đến cất giấu tại nhà hoang ở gần đó. Sau đó, S để điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6-176.81 đến xã XĐ, huyện C, tỉnh Đồng Nai tìm YS. Khi gặp YS, S nói: Đã trộm cắp được 01 xe mô tô, đang cất giấu và rủ YS cùng đi bán lấy tiền tiêu xài, YS đồng ý. S điều khiển xe mô tô chở YS đến nơi cất giấu xe. YS điều khiển xe mô tô trộm cắp còn S điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6-176.81 đến "Cửa hàng mua bán xe VM" để bán xe thì bị lực lượng Công an phát hiện đưa về làm việc.

- Trị giá chiếc xe mô tô mang biển số 60AE-030.54, của ông Phí Công C đã qua sử dụng là 4.500.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Huawei LX2, màu xanh, đã qua sử dụng là 2.500.000 đồng; 01 cái bóp da, màu đen, đã qua sử dụng không còn giá trị.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh, 01 (Một) giấy mua bán xe và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 60B5-519.77, đã trả lại cho anh Nguyễn Anh T;

- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Hồng S (phô tô);

- 01 (Một) xe mô tô kiểu Sirius Trung Quốc, màu đỏ đen và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 60AE-030.54; 01 (Một) cái bóp da màu đen; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Huawei LX2, màu xanh; Số tiền 93.000 đồng, đã trả lại cho ông Phí Công C;

- 01 (Một) sợi dây chuyền vàng, loại 610, dây cong bóng, có trọng lượng 1,1 chỉ, trị giá 2.900.000 đồng. Đã giao cho ông Nguyễn VM để khấu trừ vào số tiền mà ông yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- 01 (Một) xe mô tô màu nâu, kiểu Dream Trung Quốc, mang biển số 60B6-176.81, quá trình điều tra xác định của chị Nguyễn Thị K bị trộm cắp vào ngày 20-3-2020, tại ấp 2, xã XT, huyện C, tỉnh Đồng Nai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ để xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số **87/CT-VKSXL** ngày 29-5-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Huỳnh Hồng S về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 và YS về tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Khoản 1, Điều 323, Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Huỳnh Hồng S và YS khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo Huỳnh Hồng S có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* và hành vi của bị cáo YS có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Hồng S và YS.

Các bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tặng nặng quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo YS phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tặng nặng quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo YS là người dân tộc thiểu số; Bị cáo Huỳnh Hồng S tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Khi thực hiện hành vi phạm tội chưa tròn 18 tuổi, trình độ học vấn thấp (lớp 01/12) nên nhận thức về pháp luật có phần bị hạn chế là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điểm b, s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên phạt bị cáo Huỳnh Hồng S từ **01 năm 4 tháng** đến **01 năm 8 tháng** tù.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 323; Điểm g, h, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên phạt bị cáo YS từ **01 năm 8 tháng** đến **02 năm** tù.

Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Anh T đã nhận lại 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 60B5-519.77. Đối với những tài sản còn lại gồm: 350.000 đồng; 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime và 01 cái điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 5S 32G, anh không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của bị hại ông Phí Công C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt: 01 (Một) xe mô tô kiểu Sirius, màu đỏ, đen và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô mang biển số 60AE-030.54; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Huawei LX2, màu xanh; 01 (Một) cái bóp da và 93.000 đồng, nên không yêu cầu bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn VM: Ông mua xe mô tô các bị cáo đem đến bán ông không biết là tài sản trộm cắp. Ông nhận sợi dây chuyền vàng, trị giá 2.900.000đồng để khấu trừ vào phần nghĩa vụ bồi thường và 8.250.000đồng từ vợ bị cáo Huỳnh Hồng S, ông yêu cầu bị cáo YS bồi thường 5.350.000 đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K: Chiếc xe mô tô màu nâu, mang biển số 60B6-176.81 là tài sản của chị bị trộm cắp vào ngày 20-3-2020, tại ấp 2, xã XT, huyện C, tỉnh Đồng Nai, chị yêu cầu được nhận lại.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông LÊ O: Xe mô tô mang biển số 60B5-519.77 ông đứng tên đăng ký cho anh T, ông không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Hồng S và YS khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp

với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 03 giờ 00 ngày 14-3-2020, Huỳnh Hồng S đã lén lút vào nhà của anh Nguyễn Anh T, thuộc ấp 5, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai lấy tài sản gồm: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu xanh và giấy đăng ký xe mang biển số 60B5-519.77; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 5S 32G và 350.000 đồng. Ngày 15-3-2020, S và YS đem xe mô tô đến "Cửa hàng mua bán xe VM" bán được 16.500.000 đồng, S chia cho YS 8.250.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo S lấy là 21.650.000 đồng.

Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 24-3-2020, Huỳnh Hồng S đã lén lút vào nhà ông Phí Công C, thuộc ấp 7, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, lấy tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô và giấy đăng ký xe mang biển số 60AE-030.54; 01 (Một) cái điện thoại di động nhãn hiệu Huawei LX2, màu xanh; 01 (Một) cái bóp da, màu đen và 93.000 đồng. Sau đó, S cùng YS đem xe mô tô đến "Cửa hàng mua bán xe VM" bán, bị lực lượng Công an phát hiện đưa về trụ sở làm việc. Tổng trị giá tài sản bị cáo S lấy là 7.093.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Hồng S phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hành vi của bị cáo YS phạm tội: *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo Điều 323, Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của anh T và ông C nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Huỳnh Hồng S lấy trộm tài sản trị giá trên 2.000.000đồng và dưới 50.000.000đồng, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo YS đã bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử 03 lần (tại 03 bản án: Số 13/2015/HSST ngày 13-02-2015; Số 27/2016/HSST ngày 10-3-2016 và số 96/2017/HSST ngày 25-8-2017), nhưng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt tại Bản án số 96/2017/HSST ngày 25-8-2017, là 1.500.000 đồng), do đó 02 bản án trước là căn cứ định tội trộm cắp tài sản của hành vi xét xử lần thứ 3, như vậy bị cáo YS phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên bị xét xử ở Khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:*

Các bị cáo phạm tội 02 lần là tình tiết tặng nặng quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo YS phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tặng nặng quy định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo YS là người dân tộc thiểu số; Bị cáo Huỳnh Hồng S tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, lúc thực hiện hành vi phạm tội chưa tròn 18 tuổi, trình độ học vấn thấp (lớp 01/12) là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 51 và theo quy định tại Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[5] *Về dân sự:*

Anh Nguyễn Anh T và ông Phí Công C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

Ông Nguyễn VM mua xe mô tô các bị cáo đem đến bán, ông không biết là tài sản các bị cáo trộm cắp, nên ông không có lỗi, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự. Về phần dân sự: Bị cáo YS dùng tiền có được từ việc phạm tội mua sợi dây chuyền vàng, lẽ ra phải tạm giữ sợi dây chuyền để đảm bảo thi hành án, nhưng ông M và bị cáo YS thỏa thuận giao cho ông M sợi dây chuyền vàng, trị giá 2.900.000đồng để khấu trừ vào phần nghĩa vụ bồi thường là phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận. Vợ của của bị cáo Huỳnh Hồng S đã bồi thường 8.250.000đồng; Ông M yêu cầu bồi thường 5.350.000đồng, bị cáo YS chấp nhận toàn bộ là phù hợp quy định của pháp luật, nên ghi nhận.

[6] *Về vật chứng:*

Chiếc xe mô tô màu nâu, mang biển số 60B6-176.81 là tài sản của chị Nguyễn Thị K bị trộm cắp vào ngày 20-3-2020, tại ấp 2, xã XT, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:*

Các bị cáo Huỳnh Hồng S và YS phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo YS phải nộp 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Hồng S** phạm tội: ***"Trộm cắp tài sản"***; Bị cáo **YS** phạm tội: ***"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"***.

1. Áp dụng Khoản 1, Điều 173; Điểm g, Khoản 1, Điều 52; Điểm b, s, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

<u>Xử phạt</u>: Huỳnh Hồng S – 01 năm 4 tháng *(Một năm bốn tháng)* tù, thời hạn tù tính từ ngày **24-3-2020**.

2. Áp dụng Khoản 1, Điều 323; Điểm h, g, Khoản 1, Điều 52; Điểm s, Khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

<u>Xử phạt</u>: YS – 02 *(Hai)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **24-3-2020**.

3. *Về dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo YS phải bồi thường cho ông Nguyễn VM **5.350.000** *(Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn VM *(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)*, YS phải chịu lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

4. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Huỳnh Hồng S và YS mỗi bị cáo nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo YS nộp **300.000** *(Ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Các bị cáo, ông M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, ông O, chị K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã XH;
- Bị cáo; đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng